| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN D**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2017.
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên toà:*** Ông Trương Thái Hồng – Kiểm sát Viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị C, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 05, khu phố 1, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Lê Tấn T (C), sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 05, khu phố 1, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày:*

Chị và anh T tự nguyện chung sống từ năm 1993, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06/1993 ngày 06/3/1993 do Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D cấp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, chơi cờ bạc gây nợ nần, chị khuyên nhủ thì dẫn đến gây gổ, anh T đánh đập chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trương Trọng P, sinh ngày:

13/11/1997, hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn, anh Lê Tấn T trình bày:*

Anh thừa nhận lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị C trình bày là không đúng. Vợ chồng anh không có mâu thuẫn, anh thừa nhận vợ chồng có gây gổ nhưng chỉ phát sinh từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Nay chị C xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trương Trọng P, sinh ngày: 13/11/1997, hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị C, anh T trình bày thống nhất chung sống từ năm 1993 có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo chị C vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2014 do anh T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau, anh T đánh đập chị; cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh T thừa nhận do làm ăn, nợ nần nên vợ chồng cũng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, nguyên nhân do chị C ghen tuông và kiên quyết xin ly hôn, không cho anh cơ hội hàn gắn, thật sự vợ chồng chỉ mới không gần gũi nhau khoảng 02 tháng nay. Tại phiên tòa, chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T thừa nhận vợ chồng hay gây gổ, có đánh vợ và thường xuyên đi làm ăn 05 – 07 ngày mới về nhà một lần, khi về nhà vợ chồng không nói chuyện được với nhau và không đưa ra được giải pháp để đoàn tụ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị C và anh T không còn hạnh phúc nữa, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trương Trọng P, sinh ngày: 13/11/1997, hiện nay đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị C, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị C đối với anh Lê Tấn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trương Trọng P, sinh ngày: 13/11/1997, hiện nay đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0014877 ngày 10/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Đã nộp xong)

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- THA Huyện D,
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**